

Số: 1105/QĐ-BKHHCN

Hà Nội, ngày 27 tháng 4 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Vụ Pháp chế

BỘ TRƯỞNG
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Nghị định số 95/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

QUYẾT ĐỊNH:

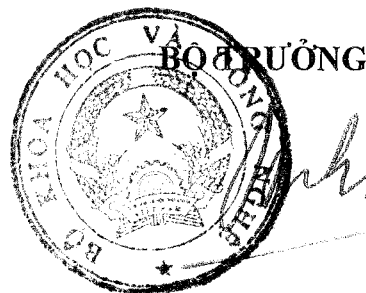
Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Tổ chức và hoạt động của Vụ Pháp chế trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 1956/QĐ-BKHHCN ngày 08 tháng 7 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Vụ Pháp chế.

Điều 3. Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Chánh Văn phòng Bộ và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng;
- Lưu: VT, TCCB.



Chu Ngọc Anh

QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động của Vụ Pháp chế

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1105 /QĐ-BKHHCN ngày 17/4/2018
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*

Chương I

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 1. Vị trí, chức năng

Vụ Pháp chế là đơn vị trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ, có chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng thực hiện việc quản lý nhà nước bằng pháp luật trong lĩnh vực khoa học và công nghệ.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn

1. Về công tác xây dựng pháp luật

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan lập đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội; lập đề nghị xây dựng nghị định của Chính phủ theo quy định; theo dõi, đôn đốc, báo cáo tình hình, tiến độ thực hiện sau khi được phê duyệt;

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan lập dự kiến kế hoạch xây dựng văn bản quy phạm pháp luật hằng năm của Bộ; tổ chức việc hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và báo cáo tình hình, tiến độ thực hiện kế hoạch sau khi được phê duyệt;

c) Chủ trì hoặc tham gia soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật theo phân công của Bộ trưởng;

d) Chủ trì thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và điều ước quốc tế do các đơn vị thuộc Bộ soạn thảo trước khi trình Bộ trưởng ký ban hành hoặc ký trình cơ quan có thẩm quyền;

đ) Chủ trì hoặc phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức chuẩn bị hồ sơ dự thảo văn bản quy phạm pháp luật để Bộ trưởng đề nghị các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân tham gia góp ý hoặc đề nghị Bộ Tư pháp thẩm định theo quy định trước khi trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ;

e) Chủ trì hoặc phối hợp với các đơn vị liên quan giúp Bộ trưởng tổ chức góp ý đối với dự thảo văn bản quy phạm pháp luật được gửi xin ý kiến;

g) Chủ trì hoặc phối hợp với các đơn vị liên quan giúp Bộ trưởng trong

việc đàm phán, ký kết, gia nhập và thực hiện điều ước, thỏa thuận quốc tế trong lĩnh vực khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật.

2. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thuộc Bộ rà soát, kiểm tra về mặt pháp lý đối với các văn bản cá biệt do:

a) Đơn vị trực thuộc Bộ soạn thảo theo yêu cầu của Lãnh đạo Bộ hoặc đề nghị của lãnh đạo đơn vị soạn thảo;

b) Bộ ban hành hoặc cơ quan khác ban hành có nội dung liên quan đến lĩnh vực khoa học và công nghệ;

Đề xuất với Bộ trưởng biện pháp xử lý đối với văn bản cá biệt ban hành không đúng thẩm quyền; hình thức hoặc nội dung trái với văn bản quy phạm pháp luật về khoa học và công nghệ.

3. Về công tác rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật và pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực khoa học và công nghệ và hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch sau khi được phê duyệt;

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực khoa học và công nghệ theo kế hoạch sau khi được phê duyệt;

c) Định kỳ, hằng năm trình Bộ trưởng kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực khoa học và công nghệ và phương án xử lý những quy phạm pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, trái pháp luật hoặc không còn phù hợp; công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, ngưng hiệu lực thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ;

d) Xây dựng báo cáo về kết quả công tác rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật trình Bộ trưởng gửi Bộ Tư pháp tổng hợp, báo cáo Chính phủ theo quy định;

đ) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện việc hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng theo quy định của pháp luật;

e) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực quản lý của Bộ theo quy định của pháp luật; tổ chức thực hiện việc cập nhật văn bản quy phạm pháp luật do Bộ ban hành hoặc chủ trì soạn thảo vào cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật, thực hiện trích xuất từ cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

4. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan giúp Bộ trưởng kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật.

5. Về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

a) Chủ trì lập chương trình, kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật dài hạn, hằng năm trình Bộ trưởng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch sau khi được phê duyệt;

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức phổ biến, giáo dục pháp luật về lĩnh vực khoa học và công nghệ; hướng dẫn, kiểm tra công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của các đơn vị thuộc Bộ và cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

c) Định kỳ 06 tháng, hằng năm tiến hành kiểm tra, sơ kết, tổng kết tình hình thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật báo cáo Bộ trưởng;

d) Định kỳ 06 tháng, hằng năm xây dựng báo cáo về kết quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trình Bộ trưởng gửi Bộ Tư pháp tổng hợp, báo cáo Chính phủ.

6. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan giúp Bộ trưởng thực hiện công tác kiểm tra, theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý của Bộ theo quy định của pháp luật.

7. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan giúp Bộ trưởng thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường của Nhà nước trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý của Bộ theo quy định của pháp luật.

8. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan trong việc tổ chức thực hiện hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp thuộc trách nhiệm của Bộ theo quy định của pháp luật.

9. Về công tác tham mưu về các vấn đề pháp lý và tham gia tố tụng

a) Tham gia ý kiến về mặt pháp lý đối với việc xử lý các vấn đề thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ; có ý kiến về mặt pháp lý đối với quyết định, văn bản chỉ đạo, điều hành quan trọng của Bộ trưởng;

b) Chủ trì hoặc phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu cho Bộ trưởng về các vấn đề pháp lý khi tham gia tố tụng để bảo vệ lợi ích hợp pháp của Bộ theo quy định của pháp luật;

c) Chủ trì hoặc phối hợp với các đơn vị có liên quan tham gia xử lý, đề xuất, kiến nghị các biện pháp phòng ngừa, khắc phục hậu quả các vi phạm pháp luật, nội quy, quy chế theo sự phân công của Bộ trưởng.

10. Hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ trong công tác pháp

chế đối với tổ chức pháp chế ở các Tổng cục và tương đương, Cục thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và các doanh nghiệp mà Bộ là đại diện chủ sở hữu phần vốn góp của Nhà nước tại doanh nghiệp.

11. Phối hợp với các đơn vị có liên quan đề xuất với Bộ trưởng khen thưởng hoặc đề Bộ trưởng đề nghị cơ quan có thẩm quyền khen thưởng đối với cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong công tác pháp chế.

12. Phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện chương trình, kế hoạch, dự án hợp tác với nước ngoài về pháp luật theo sự phân công của Bộ trưởng và theo quy định của pháp luật.

13. Quản lý công chức, tài sản, hồ sơ, tài liệu và thực hiện công tác thống kê, văn thư, lưu trữ của Vụ theo phân cấp của Bộ và quy định của pháp luật.

14. Thực hiện các nhiệm vụ khác được Bộ trưởng giao.

Chương II **TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC**

Điều 3. Lãnh đạo Vụ Pháp chế

1. Lãnh đạo Vụ Pháp chế gồm Vụ trưởng và không quá 03 Phó Vụ trưởng.

2. Vụ trưởng Vụ Pháp chế do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ bổ nhiệm, miễn nhiệm và chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng về toàn bộ tổ chức và hoạt động của Vụ.

3. Các Phó Vụ trưởng Vụ Pháp chế giúp Vụ trưởng trong việc lãnh đạo công tác của Vụ; được quyết định những vấn đề thuộc phạm vi nhiệm vụ được phân công và chịu trách nhiệm trước Vụ trưởng về công việc được giao. Các Phó Vụ trưởng do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ bổ nhiệm, miễn nhiệm trên cơ sở đề nghị của Vụ trưởng.

4. Trong trường hợp Vụ trưởng vắng mặt, một Phó Vụ trưởng được ủy quyền thay mặt Vụ trưởng lãnh đạo và điều hành công việc của Vụ.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức

1. Phòng pháp luật về hoạt động khoa học và công nghệ (gọi tắt là Phòng nghiệp vụ pháp chế 1).

2. Phòng pháp luật về tiêu chuẩn đo lường chất lượng (gọi tắt là Phòng nghiệp vụ pháp chế 2).

3. Phòng pháp luật về sở hữu trí tuệ, năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân (gọi tắt là Phòng nghiệp vụ pháp chế 3).

Vụ trưởng Vụ Pháp chế chủ trì, phối hợp với Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ và bố trí cán bộ, chuyên viên làm việc tại các phòng trên cơ sở nhiệm vụ và biên chế được giao.

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm cấp trưởng, phó các phòng được thực hiện theo quy định về bổ nhiệm, miễn nhiệm, phân cấp quản lý công chức, viên chức của Bộ.

Điều 5. Chế độ làm việc

1. Vụ Pháp chế được tổ chức và làm việc theo chế độ thủ trưởng, kết hợp với bàn bạc tập thể.

2. Vụ Pháp chế thực hiện chế độ chuyên viên làm việc trực tiếp với lãnh đạo Vụ và kết hợp với vai trò quản lý, điều hành của lãnh đạo các phòng thuộc Vụ. Khi cần thiết, Vụ trưởng Vụ Pháp chế có thể thành lập các tổ, nhóm công tác tùy theo yêu cầu công việc và quy định cụ thể nhiệm vụ của các tổ, nhóm công tác này.

3. Vụ Pháp chế thực hiện chế độ làm việc, quan hệ công tác với các đơn vị thuộc Bộ theo Quy chế làm việc của Bộ và các quy định khác có liên quan.

4. Vụ Pháp chế có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân ngoài Bộ có liên quan theo đúng quy định trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

Chương III ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

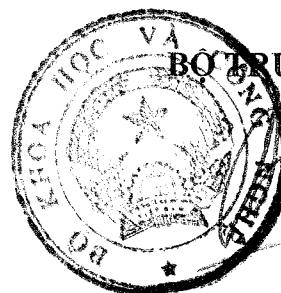
Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Vụ trưởng Vụ Pháp chế phối hợp Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ tổ chức thực hiện Quy chế này.

Điều 7. Sửa đổi, bổ sung Quy chế.

Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Vụ trưởng Vụ Pháp chế phối hợp với Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ đề nghị Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét, quyết định./.



Chu Ngọc Anh